

Số: 21/2026/QĐST-HNGĐ

Ph, ngày 15 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 352/2025/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Bùi Thị Hồng Tr**, sinh năm 1998; HKTT: xóm Tr, xã H, tỉnh Ph.

Bị đơn: Anh **Bùi Văn Nh**, sinh năm 1995; HKTT: xóm V, xã Kim Bôi, tỉnh Ph.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị **Bùi Thị Hồng Tr**, sinh năm 1998; HKTT: xóm Tr, xã H, tỉnh Ph.

Bị đơn: Anh **Bùi Văn Nh**, sinh năm 1995; HKTT: xóm V, xã Kim Bôi, tỉnh Ph.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị Hồng Tr và anh Bùi Văn Nh.

2.2. Về con chung: Chị Bùi Thị Hồng Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cả hai con chung là Bùi Phương Khánh H, sinh ngày 10/7/2018 và Bùi Gia H, sinh ngày 25/6/2023 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi

có quyết định thay đổi khác của Tòa án. Chị Bùi Thị Hồng Tr chưa yêu cầu anh Bùi Văn Nh cấp dưỡng nuôi con.

Anh Bùi Văn Nh có quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn không ai được cản trở; chị Bùi Thị Hồng Tr và anh Bùi Văn Nh có quyền yêu cầu cấp dưỡng, thay đổi người trực tiếp nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

2.3. Về tài sản chung: Không có

2.4. Về công nợ chung: Không có

2.5. Về án phí: Chị Bùi Thị Hồng Tr tự nguyện nộp toàn bộ 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số: 0007015 ngày 22 tháng 12 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Ph, chị Bùi Thị Hồng Tr được hoàn trả lại 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ph;
- VKSND Khu vực 13 - Ph;
- Phòng THADS Khu vực 13, tỉnh Ph;
- UBND xã Kim Bôi;
- Công thông tin TAND;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tư Duy

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 38:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của chồng và của vợ. Tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên, địa vị pháp lý trong vụ án, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của các đương sự theo thứ tự như hướng dẫn cách ghi trong mẫu bản án sơ thẩm.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).

